

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Văn Tửu

Các Thẩm phán: Ông Mai Xuân Thành

Bà Lê Thị Tuyết Trinh

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 705/2024/QĐST-DS ngày 20 tháng 9 năm 2024, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã căn cứ các Điều 48, điểm đ khoản 1 Điều 217, Điều 218, Điều 219 và khoản 2 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Lê Văn T, sinh năm 1943; Địa chỉ: Số F, đường T, Tổ B, ấp S, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1992; Địa chỉ liên hệ: A N, Phường E, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Bị đơn:** Ông Đỗ Văn S1, sinh năm 1956; Địa chỉ: Số F, đường T, ấp S, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Đỗ Thanh B, sinh năm 1997; Địa chỉ: Số C, đường N, Khu phố G, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lương Thị H, sinh năm 1952; Địa chỉ: Số F, đường T, ấp S, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Lê Văn H1, sinh năm 1981; Địa chỉ: Tổ B, ấp S, Xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Lê Văn H1: Ông Lê Hoàn V, sinh năm 1972; Địa chỉ: Số B, Quốc lộ B, Tổ D, ấp B, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Bà Lê Thị L, sinh năm 1989; Địa chỉ: Chợ T3, 30-1 Siheung-daero 103-gil, G-gu, S, Hàn Quốc.

4. Bà Lê Thị H2, sinh năm 1975; Địa chỉ: 1 D, G-gu, S2, Hàn Quốc.

5. Bà Lê Thị N, sinh năm 1977; Địa chỉ: L ra số C của Ga D, G-gu, S2, Hàn Quốc.

6. Bà Lê Thị Đ, sinh năm 1983; Địa chỉ: Số I, đường H, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

7. Ông Lê Văn T1, sinh năm 1986; Địa chỉ: Số F, đường T, Tổ B, ấp S, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

8. Ông Nguyễn Công K và bà Nguyễn Thị T2; Địa chỉ: Số F, đường T, ấp S, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Đơn kháng cáo ngày 04 tháng 11 năm 2024, nguyên đơn ông Lê Văn T (có người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Văn S) đã kháng cáo Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số: 705/2024/QĐST-DS ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

XÉT THẤY:

[1] Về thủ tục:

Kháng cáo của nguyên đơn ông Lê Văn T (có người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Văn S) là hợp lệ theo khoản 2 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên được xem xét tại cấp phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ngày 16 tháng 8 năm 2024, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành các Thông báo số 12231/TB-TA, 12232/TB-TA, 12233/TB-TA, 12234/TB-TA, 12235/TB-TA, 12236/TB-TA xác định số tiền mà nguyên đơn phải nộp tạm ứng, gồm chi phí thực tế thực hiện ủy thác tư pháp và chi phí ủy thác tư pháp, thời hạn nộp tiền là 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo. Các Thông báo trên đã tổng đạt hợp lệ cho ông Nguyễn Văn S là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn. Tuy nhiên, sau khi hết thời hạn nộp chi phí tố tụng 15 ngày kể từ ngày nhận được Thông báo, nguyên đơn vẫn không nộp chi phí tố tụng cho Tòa án.

Theo đó, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định: *“Sau khi thụ lý vụ án thuộc thẩm quyền của mình, Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự trong trường hợp nguyên đơn không nộp tiền tạm ứng chi phí định giá tài sản và chi phí tố tụng khác theo quy định của Bộ luật này”*. Việc Tòa án cấp sơ thẩm ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự giữa nguyên đơn ông Lê Văn T và bị đơn ông Đỗ Văn S1 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật như đã viện dẫn.

[2.2] Đối với kháng cáo của nguyên đơn ông Lê Văn T (có người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Văn S), xét:

Ngày 04/11/2024, ông Nguyễn Văn S có đơn kháng cáo với nội dung không đồng ý với Quyết định nêu trên với các lý do: Ngày 09/9/2024, ông S đã có đơn tường trình nộp cho Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (Tòa án cấp sơ

thẩm nhận đơn ngày 10/9/2024) để trình bày về hoàn cảnh khó khăn và đề nghị Tòa án xem xét việc gia hạn thời gian nộp chi phí tố tụng.

Xét đơn tường trình đề ngày 09/9/2024 có nội dung: “... vì lý do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên tôi không đủ khả năng nộp số tiền trên. Do đó, kính đề nghị Tòa án xem xét yêu cầu phía bị đơn thực hiện việc nộp tạm ứng chi phí...”. Tuy nhiên, nguyên đơn ông Lê Văn T (có người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Văn S) không cung cấp được các giấy tờ, chứng cứ chứng minh kèm theo. Mặt khác, tại thời điểm ông S có đơn tường trình cũng đã quá thời hạn nộp chi phí tố tụng theo Thông báo của Tòa án.

Vì thế, Hội đồng phúc thẩm chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát; không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Lê Văn Thơi (có người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Văn S), giữ nguyên quyết định sơ thẩm.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm:

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, nguyên đơn ông Lê Văn T là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí dân sự phúc thẩm cho ông T.

Căn cứ vào Điều 314 Bộ luật Tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Lê Văn T (có người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Văn S), giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 705/2024/QĐST-DS ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Miễn án phí dân sự phúc thẩm cho ông Lê Văn T.

3. Quyết định phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Cục THADS TP. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu HS (2), VT (5), 15b, (TK-PH).

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP**

Nguyễn Văn Tửu